

## Đa dạng tôn giáo Nhật - Việt: Những điểm tương đồng

Lê Đức Hạnh<sup>a</sup>

### Tóm tắt:

Nhật Bản là quốc đảo với ba tộc người bản địa nhưng có đời sống văn hóa, tôn giáo rất đa dạng, phong phú với hàng trăm ngàn cơ sở di tích tôn giáo tín ngưỡng như đền thờ, chùa, nhà thờ... Ở Nhật Bản có các tôn giáo thế giới như: Công giáo, Tin Lành, Phật giáo và tôn giáo bản địa (Thần đạo) với hàng ngàn các vị thần, Phật, thánh,... Hệ thống di tích tôn giáo, tín ngưỡng với sự đa dạng và phong phú về đối tượng thờ làm nên bức tranh đa sắc màu về tôn giáo ở Nhật Bản. Tôn giáo, tín ngưỡng ở Nhật Bản đã và đang góp phần tích cực vào sự phát triển của Nhật Bản. Tuy nhiên, có giáo phái tôn giáo mới trong xã hội hiện đại Nhật Bản đã và đang ảnh hưởng xấu đến tư tưởng, văn hóa, đạo đức, sức khỏe và cả tính mạng con người. Bài viết làm rõ bức tranh tôn giáo ở Nhật Bản và so sánh với tôn giáo ở Việt Nam để thấy những điểm tương đồng trong bức tranh tôn giáo ở hai quốc gia.

**Từ khóa:** *Nhật Bản, tôn giáo, Thần đạo, Việt Nam, tín ngưỡng*

---

<sup>a</sup> Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; 176 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội. e-mail: duchanh05@gmail.com

## Religious diversity in Japan and Vietnam: Similarities

Le Duc Hanh<sup>a</sup>

### Abstract:

Japan is an island nation with three indigenous ethnic groups but has a very diverse and rich cultural and religious life with hundreds of thousands of religious relics such as shrines, temples, churches... Japan has world religions such as Catholicism, Protestantism, Buddhism and indigenous religion (Shinto) with hundreds of thousands of gods, Buddhas, saints,... System of religious relics, Beliefs with diversity and richness in objects of worship create a colorful picture of religion in Japan. Religion and belief in Japan have been actively contributing to Japan's development. However, there are new religious sects in modern Japanese society that have been negatively affecting ideology, culture, ethics, health and even human life. The article clarifies the religious picture in Japan and compares it with religion in Vietnam to see the similarities in the religious picture in the two countries.

**Keywords:** *Japan, religion, Shinto, Vietnam, belief*

**Received: 05.06.2023; Accepted: 01.6.2024; Published: 30.6.2024**

**DOI: 10.59907/daujs.3.2.2024.212**

---

<sup>a</sup> Institute of Anthropology, Vietnam Academy of Social Sciences; 178 Thai Ha, Trung Liet Ward, Dong Da District, Hanoi, Vietnam. e-mail: duchanh05@gmail.com

## Mở đầu

Nhật Bản là một quốc đảo có diện tích 364.571 km<sup>2</sup>. Dân số năm 1990 của Nhật Bản là 123.612.000 người (Eiichi Aoki, 2006: 15), hiện tại dân số của Nhật Bản là 122.944.956 người vào ngày 10/01/2024 theo số liệu mới nhất từ Liên Hợp Quốc (<https://danso.org>, 2024). Nhật Bản có ba dân tộc (ethnic) nhưng lại là quốc gia đa văn hóa, đa tôn giáo. Ở Nhật Bản có sự hiện diện của các tôn giáo thế giới như Kitô giáo (có Công giáo, Tin Lành, Chính thống giáo), Phật giáo, Hồi giáo, Baha'i,... Sự phong phú trong các loại hình tín ngưỡng thờ nhân thần, nhiên thần và sự kết hợp các tư tưởng Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo... đã hình thành nên Thần đạo của Nhật Bản.

Các tôn giáo ở Nhật Bản đã thực sự phát triển sau khi chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, và sau khi chính phủ Nhật Bản ban hành Luật Pháp nhân tôn giáo (năm 1951). Tôn giáo ở Nhật Bản có sự giao thoa, dung hòa giữa các niềm tin tín ngưỡng bản địa với các niềm tin tôn giáo ngoại nhập. Sự bùng nổ của hiện tượng tôn giáo mới như “nấm mọc sau mưa” và những hoạt động của các giáo phái tôn giáo mới là những vấn đề đáng quan tâm dưới góc độ tôn giáo ở Nhật Bản trong xã hội hiện nay.

Nghiên cứu về tôn giáo ở Nhật Bản đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trên thế giới. Các học giả Nhật Bản cũng đã chú trọng tới nghiên cứu tôn giáo như: Eiichi Aoki, Sueki Fumihiko, Inoue Nobuta, G.B. Sansom, Murakami Shigeyoshi. Các tác giả này đã nghiên cứu về tôn giáo Nhật Bản như: Phật giáo, Shinto, Công giáo, các hiện tượng tân tôn giáo trong xã hội Nhật Bản hiện đại dưới góc độ lịch sử, và ảnh hưởng tới xã hội,... Các học giả ở Việt Nam nghiên cứu về tôn giáo Nhật Bản có thể kể tới Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Phương Trang, Phạm Thanh Hằng... tiếp cận nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản dưới góc độ lịch sử, văn hóa,... Điều dễ nhận thấy là rất ít có sự đối sánh giữa một tôn giáo hay các tôn giáo giữa hai quốc gia.

Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử, tôn giáo học, thống kê học và so sánh để giải quyết mục đích của bài viết. Mục đích của bài viết là làm rõ quá trình du nhập, tiếp biến với tín ngưỡng, văn hóa bản địa của các tôn giáo ở Nhật Bản để thấy những điểm tương đồng với bức tranh tôn giáo ở Việt Nam.

## Bối cảnh xuất hiện các tôn giáo ở Nhật Bản

Khi nói đến bối cảnh xuất hiện của các tôn giáo của Nhật Bản, có hai yếu tố cơ bản cho sự xuất hiện của các tôn giáo ở Nhật Bản với tính đa tín ngưỡng trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân đất nước “Mặt trời mọc” này.

### *Thứ nhất, điều kiện tự nhiên*

Nhật Bản là một quần đảo hình cánh cung, nằm ngoài khơi bờ biển phía đông lục địa châu Á. Mặc dù bị bao bọc xung quanh bởi biển cả, nhưng địa hình Nhật Bản chủ yếu là đồi núi, đất đai có thể trồng trọt chỉ chiếm khoảng 20 % diện tích cả nước. Với địa lý xung quanh giáp biển như vậy, từ xa xưa người Nhật chủ yếu sống bằng nghề trên biển như đánh bắt hải sản, vận tải thủy...

Nghề nông và nghề biển là hai nghề chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên. Thiên nhiên ở Nhật Bản là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế và thậm chí cả tính mạng của cư dân quốc đảo này. Mùa màng bội thu hay thất bát, đói nghèo... đều do thiên nhiên tác động. Ở Nhật Bản, lịch sử ghi nhận đất nước này phải hứng chịu hàng trăm cơn bão lớn nhỏ, sóng thần và hàng trăm, hàng ngàn trận động đất lớn nhỏ với hậu quả của sự tàn phá khốc liệt, xóa sổ nhiều thành phố lớn, cướp đi sinh mạng của hàng chục ngàn người. Điển hình như thảm họa kép động đất và sóng thần vùng đông bắc Nhật Bản (Tohoku) ngày 11.3.2011 tàn phá ba tỉnh vùng đông bắc nước này, làm 18.500 người thiệt mạng, thiệt hại gần 300 tỷ USD (Báo Nhân dân, 2023).

Trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt đó, thuở xa xưa khi những tri thức khoa học chưa đủ để lý giải những hiện tượng thiên nhiên tàn khốc thì tự nhiên luôn là một lực lượng huyền bí và đáng kính sợ với con người trên trái đất nói chung, người dân Nhật Bản nói riêng. Đó cũng chính là nguyên do chúng ta thấy các hiện tượng tự nhiên như mặt trời, mặt trăng, dông, bão, sóng thần... đều được tôn thờ như những vị thần. Đó cũng là lý do giúp ta lý giải vì sao ở Nhật Bản tín ngưỡng đa thần là một đặc điểm nổi trội có tính bản địa từ xa xưa.

Tuy nhiên, thiên nhiên Nhật Bản không chỉ đáng sợ mà còn rất đáng yêu với những vẻ hùng vĩ và quyến rũ, đáng yêu mà núi Phú Sĩ là biểu tượng của cái đẹp và sự linh thiêng không đe dọa cuộc sống con người. Bởi vậy, trong tâm thức tôn giáo của người Nhật “*tôn giáo của họ là tôn giáo của tình yêu và sự biết ơn chứ không phải là của sự sợ sệt và mục đích của các lễ nghi tôn giáo của họ là ca ngợi và cảm ơn cũng như là an ủi và đỡ dành các thần thánh của họ*” (G.B. Sansom, 1990: 56).

### *Thứ hai, điều kiện xã hội*

Bên cạnh yếu tố địa lý, tự nhiên thì yếu tố xã hội cũng có vai trò quan trọng trong việc tạo nên những tính cách văn hóa và tín ngưỡng của người Nhật. Cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về nguồn gốc của dân tộc Nhật Bản, nhưng những bằng chứng khoa học xác nhận “*tổ tiên xa xưa của người Nhật có nguồn gốc từ những người di cư từ phía bắc lục địa châu Á xuống và một bộ phận từ các miền ven biển Nam Á lên*” (Phạm Hồng Thái, 2005:14). Nguồn gốc này làm xuất hiện thêm tín ngưỡng tôn giáo của những người săn bắn, đánh cá vùng Bắc Á và của những người trồng lúa Nam Á trong tín ngưỡng, tôn giáo Nhật

Bản. Nhật Bản trải qua nhiều thời kỳ lịch sử với nhiều lớp văn hóa đậm đặc là quá trình lâu dài thay đổi về thế giới quan tôn giáo. Từ những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến thờ cúng nhiên thần, nhân thần đến các loại hình mai táng cùng đồ tùy táng (đồ trang sức, đồ đựng thức ăn...) thể hiện sự tồn tại của linh hồn. Đó cũng là sự khẳng định niềm tin của con người về việc linh hồn sẽ được đưa sang thế giới khác. Nhân sinh quan tôn giáo của người Nhật đã có những thay đổi. Đến cuối thế kỷ IV, nhà nước Yamato (大和), nhà nước đầu tiên của Nhật Bản được thành lập với người đứng đầu trở thành Thiên Hoàng, đánh dấu bước tiến lớn về mặt xã hội đồng thời mở ra những biến đổi về mặt tôn giáo. Nó thể hiện sự thống nhất các tôn giáo bộ lạc, thị tộc tiến tới hòa đồng về chất trong một xã hội thống nhất dưới một nhà nước.

Việc tôn thờ phổ biến Nữ thần Mặt trời tại Nhật Bản, là do thị tộc Thiên Hoàng trở thành thị tộc hùng mạnh nhất, chinh phục được tất cả các thị tộc, nó cũng thể hiện tính dung hòa, chấp nhận những yếu tố từ bên ngoài của tín ngưỡng, tôn giáo Nhật Bản chứ không xung đột, triệt xóa, bài trừ nhau. Đặc điểm này cũng dễ nhận thấy trong trường hợp tôn giáo ở Việt Nam khi Phật giáo, Công giáo, đạo Tin Lành, Bà la môn giáo và cả Islam giáo... du nhập vào Việt Nam đã dung hòa với các tín ngưỡng bản địa, tạo nên những tính chất tôn giáo riêng.

Khi nói đến tôn giáo, tín ngưỡng ở Nhật Bản, không thể không nhắc tới những ảnh hưởng, du nhập của các tôn giáo bên ngoài vào Nhật Bản.

Trước hết là từ Trung Quốc và Triều Tiên. Sự tiếp xúc, giao thoa văn hóa, tôn giáo ở đất nước này đã có từ lâu, nhưng đến cuối thế kỷ V thì quá trình tiếp xúc tôn giáo được đẩy nhanh dưới hình thái truyền bá tôn giáo, cụ thể là Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo. Tôn giáo được truyền vào Nhật Bản hoặc trực tiếp từ Trung Quốc, hoặc qua đường Triều Tiên vào Nhật Bản.

Ở Nhật Bản, cũng như ở Việt Nam, khi tiếp xúc, giao thoa văn hóa đều có những xung đột nhất định, bên cạnh những tiếp biến văn hóa, tiếp biến và xung đột tôn giáo là điều khó tránh khỏi. Tuy nhiên, ở Nhật Bản các tôn giáo ngoại lai bị bản địa hóa. Khi nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản cho thấy, các tôn giáo khi truyền bá vào đất nước này đều buộc phải tìm cách thích ứng với tôn giáo, tín ngưỡng bản địa, thậm chí phải thay đổi khá nhiều so với nguyên gốc nếu muốn bám rễ tại Nhật Bản. Chúng ta cũng thấy rõ điểm tương đồng này khi nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam. Ở Việt Nam, Phật giáo đã hòa nhập với tín ngưỡng bản địa tạo nên Phật giáo đậm tính dân gian mà Phật giáo ở chùa Dâu là điển hình, với Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Islam giáo, Bà La môn giáo thì hòa nhập để có một "Bà Ni giáo" riêng có của Việt Nam.

Trải qua quá trình hình thành, phát triển lâu dài, hàng ngàn năm, tôn giáo Nhật Bản đã mang những đặc điểm riêng có, đã trở thành một hệ thống. Hệ thống tôn giáo ở Nhật

Bản trước hết được hình thành từ chính những điều kiện địa lý, tự nhiên, từ nền tảng cơ sở kinh tế - xã hội ban đầu trên quần đảo Nhật Bản (Phạm Hồng Thái, 2005: 21). Sau đó là sự du nhập, tiếp xúc, biến đổi và tồn tại, phát triển của các tôn giáo ngoại lai vào Nhật Bản. Tất cả tạo nên một hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng Nhật Bản ngày nay.

### **Một số tôn giáo chính ở Nhật Bản hiện nay và sự tương đồng với Việt Nam**

Nếu như Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo thì Nhật Bản cũng là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, tín ngưỡng. Khác với Việt Nam có 54 tộc người / dân tộc (ethnic) thì ở Nhật Bản chỉ có 3 tộc người / dân tộc: dân tộc Yamato, dân tộc Ainu ở Hokkaido và dân tộc Ryukyu ở Okinawa. Trong đó, tương tự như các dân tộc ít người ở Việt Nam, người Ainu và người Ryukyu được coi là dân tộc thiểu số do họ chỉ sống tập trung ở những vùng đất nhất định và dân số ít. Về tôn giáo hiện nay Nhật Bản có các tôn giáo chính sau:

#### ***Thần đạo***

Thần đạo (Shinto, 神道) là tôn giáo có nguồn gốc xa xưa ở đất nước Nhật Bản, được hình thành từ những tín ngưỡng bản địa. Người Nhật coi Thần đạo là sự tuân đạo, thần tính, đền, chùa và từ thế kỷ XII thì Thần đạo được dùng thể hiện một tập hợp giáo điều tôn giáo. Thần đạo<sup>1</sup>, theo nghĩa đen có nghĩa là “Con đường của các vị thần”. Thần đạo là kết hợp các thực hành tâm linh bắt nguồn từ các truyền thống đa dạng của Nhật Bản, được đặc trưng bởi việc thờ cúng các vị thần đại diện cho các lực lượng của tự nhiên. Thần đạo là một tín ngưỡng có nhiều hình thức khác nhau nhưng cơ bản có hai dạng tín ngưỡng cơ bản nhất là Thần đạo Đền / Thần đạo Thần xã<sup>2</sup> và Thần đạo Dân gian.<sup>3</sup>

<sup>1</sup> “Thần đạo” là một thuật ngữ xuất hiện muộn khi văn hóa Trung Quốc thông qua Triều Tiên du nhập vào Nhật Bản vào khoảng thế kỷ VI. Đây là khái niệm được ghép từ chữ Hán 神 (*shin*: thần) và chữ 道 (*to*: đạo), thành chữ 神道 (*Shinto*: Thần đạo), được dùng để chỉ tín ngưỡng tôn thờ các 神 (*kami*), thường được ám chỉ “thần” hoặc “thánh”, “là tất cả những đối tượng vô hình có uy lực đối với dân gian”, phân biệt với các tôn giáo ngoại lai như đạo Phật, đạo Khổng, đạo Lão. Thuật ngữ “Thần đạo” lần đầu tiên xuất hiện trong tác phẩm Nihongi (*Nhật Bản ký*), tại phần nói về Yomei Tenno (Dũng Minh Thiên Hoàng) và từ đó được sử dụng phổ biến đến nay.

<sup>2</sup> Thần đạo Đền / Thần đạo Thần xã có đặc điểm là tín ngưỡng gắn với những ngôi đền, không có giáo tổ, không có người sáng lập. Do ảnh hưởng gia tăng của văn hóa ngoại lai, Thần đạo Đền dần phát triển thành những dòng phái khác nhau như Thần đạo Quốc gia, Thần đạo Hoàng thất, Thần đạo Học phái, Thần đạo Giáo phái.

<sup>3</sup> Thần đạo Dân gian là hình thức tín ngưỡng đa thần mang tính ma thuật tồn tại trong dân chúng; không có tổ chức tôn giáo hay giáo lý. Nó là một tập quán tín ngưỡng gắn bó chặt chẽ với Thần đạo Đền, không thường xuyên liên hệ với các đền thờ và các đạo sĩ nhưng lại tạo thành cơ sở cho Thần đạo Đền.

Theo thống kê của các nhà nghiên cứu có tới 8 triệu ngôi đền thần trong các tín ngưỡng ở Nhật Bản (Phạm Hồng Thái, 2005: 22), được chia thành *nhân thần* và *nhiên thần*.

Thần đạo đã có lịch sử hơn 2.000 năm ở Nhật Bản. Trong quá trình phát triển của mình, Thần đạo chịu rất nhiều ảnh hưởng của tư tưởng và tôn giáo ngoại lai như Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo với nhiều giai đoạn phát triển phức tạp. Tuy nhiên, Thần đạo được coi là một tôn giáo bản địa gắn liền với sự hình thành và phát triển của dân tộc Nhật Bản. Thần đạo là một tôn giáo mang tính đa thần, tư tưởng hiện thế lạc quan, đề cao sự thuần khiết với ý thức cộng đồng mãnh liệt. Nền tảng ý thức của Thần đạo là sự suy tôn nguồn gốc thần thánh của Thiên hoàng - là biểu tượng thiêng liêng nhất của dân tộc Nhật Bản. Đó cũng chính là nền tảng mà Thần đạo tồn tại, phát triển mạnh mẽ trong xã hội Nhật Bản khi nó đề cao ý thức quốc gia, đặt lợi ích quốc gia lên trên những vấn đề khác trong xã hội Nhật Bản. Chính bởi vậy, Thần đạo luôn có vị trí đặc biệt trong đời sống văn hóa, trong hệ thống tôn giáo Nhật Bản. Trên cơ sở thờ cúng các thần linh truyền thống, cầu mong cuộc sống hạnh phúc, bình an, no đủ nơi trần thế, Thần đạo còn phản ánh sự tự ý thức dân tộc và các nguyên tắc sống phổ biến của dân tộc Nhật.

Trong niềm tin và thực hành tôn giáo này, điểm tương đồng với tôn giáo ở Việt Nam là việc thờ cúng tổ tiên (thờ vua Hùng); thờ nhiên thần (thần đá, thần cây, thần lửa...); thờ nhân thần là những người có công với làng, nước (Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Trung Trực,...).

### **Phật giáo**

Phật giáo được du nhập vào Nhật Bản năm 538 với sự kiện Bách Tế Thánh Vương<sup>1</sup> cử đoàn sứ thần sang Nhật Bản, trong đó có các nhà sư và tặng phẩm là một bức tượng Phật bằng vàng và một bộ kinh Phật. Buổi đầu du nhập, Phật giáo cũng ít nhiều gặp phải những phản đối, bài trừ, nhưng điều không thể phủ nhận là dưới ảnh hưởng của Phật giáo, các vị thần đã dần thay đổi trạng thái tồn tại.

Dưới ảnh hưởng của Phật giáo, cá tính riêng của các vị thần ngày được khắc họa rõ nét, các *jinja* (thần xã) cố định để thờ thần được xây dựng ngày càng nhiều. Nhờ có Phật giáo, các vị thần Nhật Bản không những không suy vong mà còn sinh ra sự tự ý thức về vai trò, vị trí của các vị thần trong đời sống tâm linh của người Nhật Bản. Khi được tiếp nhận ở Nhật Bản, Phật giáo cũng biến đổi về chất trong việc tiếp thu cách tu hành của cư dân theo tín ngưỡng thờ thần núi,... Phật giáo ở Nhật Bản có sự tiếp xúc với chính trị và đã ăn sâu

---

<sup>1</sup> Thánh Vương là vua của vương quốc Peakje (Bách Tế) thuộc bán đảo Triều Tiên. Sự kiện được đề cập trong các sách Nhật Bản thư kỷ năm thứ 13 Thiên hoàng Kinmei (Khâm Minh), tức năm Nhâm Thân (552); Gangō-ji Engi, tức Nguyên Hưng tự duyên khởi (hay xuất xứ chùa Gangō-ji).

vào tầng sâu nhất của thể chế quốc gia, nhưng quyền uy mang tính tôn giáo của Phật giáo lại không kết hợp làm một với quyền lực chính trị.

Đặc điểm này cũng giống ở Việt Nam dưới triều đại Lý - Trần (1009 - 1400), Phật giáo đạt đến đỉnh cao thịnh vượng. Thời kỳ này, các vua và hoàng tộc đều sùng Phật; nhiều đường lối, chính sách của nhà nước đều được các trí thức Phật giáo tham gia xây dựng. Vì vậy, đường lối chính trị thời kỳ này mang đậm tinh thần khoan dung, từ bi của Phật giáo. Giáo hội Phật giáo, chùa chiền, tu viện... đều dưới sự điều hành và bảo trợ của nhà vua (nhà nước). Các thiền sư đạo cao đức trọng đều được triều đình tin dùng và được coi như những cố vấn đặc biệt cho triều đình như: thời Lý có thiền sư Vạn Hạnh, Khuông Việt, Pháp Thuận, Viên Thông...; thời Trần có thiền sư Trúc Lâm, Đại Đăng, Huyền Quang, Pháp Loa...

Trong mối quan hệ giữa Phật giáo Nhật Bản và tín ngưỡng thờ thần có sự tương tác, tiếp biến cùng nhau với nhiều hình thái như thần cần được Phật bảo hộ; thần bảo vệ Phật giáo; thần mới được sáng tạo ra dưới ảnh hưởng của Phật giáo; thần thực ra là Phật đã thay đổi hình dạng và hiện diện để cứu độ chúng sinh (Sueki Fumihiko, 2011: 59-60).

Theo các nhà nghiên cứu gần đây thì tư tưởng về quan hệ Phật - Thần có cội nguồn khởi đầu từ Trung Quốc chứ không phải sáng tạo của Nhật Bản. Thực tế thì sau khi Phật giáo du nhập và có ảnh hưởng lớn thì các vị thần Nhật Bản mới biến đổi mạnh mẽ, còn trước đó thì người ta chưa được hiểu về chúng. Chính vì thế, ý nghĩa “Thần Phật tập hợp” là hình thái thuộc về cổ tầng sâu nhất của tôn giáo Nhật Bản (Sueki Fumihiko, 2011: 60).

Người ta thấy, trong Phật giáo Nhật Bản có những hiện tượng sau:

1) Có những vị thần được cứu độ bởi Phật từ việc gắn các vị thần vào phạm trù Thiên của Phật giáo. Thiên là thế giới của những vị thần Ấn Độ, vẫn còn bị luân hồi trong Lục đạo, chưa siêu thoát. Người ta quan niệm, các vị thần Nhật Bản cũng khổ ải luân hồi trong Lục đạo, chưa siêu thoát và chỉ có nhờ thờ cúng Phật mới có thể thoát khỏi khổ ải đó;

2) Có các vị thần bảo hộ Phật giáo hay gọi là hộ pháp thần. Từ sau thời Vệ Đà, các vị thần được đưa vào trong thế giới quan của Phật giáo và bảo vệ Phật giáo, tiêu biểu là Đế Thích Thiên và Phạm Thiên<sup>1</sup>;

3) Những ngự linh được phụng thờ như thần, điển hình trong loại hình này là đền Tenman Tenjin (Thiên Mãn Thiên Thần) thờ Sugawara-no-Michizane (Gian Nguyên Đạo

---

<sup>1</sup> Đế Thích vốn là thần Indra, thần Sấm thời Vệ Đà. Trong Phật giáo thì Đế Thích là chủ nhân của Đạo Lợi Thiên ở Tu Di Sơn. Phạm Thiên là thần Brahma. Trong Phật giáo, Phạm Thiên là thần của Sắc giới. Phạm Thiên là thần đã đứng ra khấn cầu Phật Thích Ca thuyết pháp lần cuối cho chúng sinh trước khi nhập Niết bàn.



Chân (845 - 903) hay đền Gion-sa nổi tiếng với tín ngưỡng hỗn hợp giữa Thần đạo, Phật giáo và Âm dương đạo (Sueki Fumihiko, 2011: 67);

4) Hiện tượng bản địa Thùy tích là hiện tượng ảnh hưởng của giáo lý phái Thiên Thai. Đó là quan niệm Phật là Bản địa (hình ảnh nguyên gốc), còn Thần là Thùy tích (hiện thân hình ảnh của Phật), ví dụ như thần ở Hie (Nhật Cát) là Thùy tích của Phật Thích Ca, thần ở Ise (Y Thế) là Thùy tích của Đại Nhật. Ở Việt Nam, chùa Dâu (Bắc Ninh) là điển hình của Thùy tích mà hình ảnh hiện thân của Phật được biểu hiện ở Tứ pháp (Pháp Vân, Pháp Lôi, Pháp Vũ, Pháp Điện).

Rõ ràng, hiện tượng Thần - Phật kết hợp đã diễn ra với nhiều hình thức khác nhau. Trong mọi hình thức, Phật giáo luôn giữ vai trò chủ đạo về lý luận và chi phối các vị thần vốn có của Nhật Bản. Tuy nhiên, các vị thần Nhật Bản không bị suy vong mà vừa nằm dưới sự chi phối của Phật vừa dần biến đổi, nhưng không bị hòa tan.

Về các tông phái, Phật giáo Nhật Bản, giống Phật giáo ở Việt Nam, có rất nhiều tông phái. Ở Việt Nam Phật giáo có các tông phái chính như: Thiên tông, Tịnh độ tông, Mật tông, Phật giáo nguyên thủy, Phật giáo khất sĩ...

Năm 1939, Nhật Bản có 28 tông phái, đến năm 2001 có 157 tông phái. Sự gia tăng nhanh chóng số lượng tông phái được cho bởi chính sách tôn giáo của Nhật Bản, cụ thể là Luật Pháp nhân tôn giáo (Shukyo Hojin ho) ra đời năm 1951, đã cho phép các giáo đoàn ở vào tình trạng phân phái và trở nên độc lập, dẫn đến sự ra đời của nhiều tông phái mới.

Có thể kể một số tông phái Phật giáo điển hình đang tồn tại ở Nhật Bản hiện nay như Lục tông, Thiên Thai tông, Hòa tông và Thánh Đức tông, Chân Ngôn tông, Tịnh Thổ tông, Tu Nghiệm đạo, Tịnh Thổ chân tông, Tào Động tông, Thiên tông, Nhật Liên tông...

Trong Phật giáo Nhật Bản còn thấy hiện tượng trong các tông phái xuất hiện các giáo đoàn như trong Chân Ngôn tông có Giải thoát hội, Chân Như Uyển; trong Thiên Thai tông có Niệm pháp Chân giáo, Lão đạo Giáo đoàn; trong Pháp Hoa kinh có Linh Đạt hội, Lập Chính Huệ Thành hội, Phật Sở Hộ Niệm hội Giáo đoàn...

Từ thập niên 50 của thế kỷ XX, trong Phật giáo Nhật Bản người ta thấy xuất hiện Tân Nhật Bản Tôn giáo Đoàn thể Liên lạc hội (năm 1951), Toàn Nhật Bản Phật giáo hội (1954) và sự ra đời các phong trào của các tông phái Phật giáo truyền thống như: Phong trào Hộ pháp của Nhật Liên tông, Phong trào Tam tôn Phật phụng tế của Tào Động tông...

Trong giai đoạn hiện đại ngày nay, các tổ chức Phật giáo Nhật Bản đã có nhiều đóng góp rất lớn trong các hoạt động thiện nguyện xã hội, môi trường xanh, phong trào hòa bình... để thúc đẩy Phật giáo Nhật Bản phát triển, đáp ứng nhu cầu tôn giáo của người dân. Đây cũng là điểm tương đồng với Phật giáo ở Việt Nam.

## *Kitô giáo*

Sự xuất hiện của Công giáo ở Nhật Bản được sử sách ghi lại vào năm 1547 với sự xuất hiện của Francisco Xavier (1506 - 1552) ở đảo Kagoshima, mở đầu cho sự truyền bá Công giáo ở Nhật Bản. Thời gian này cũng là thời gian Công giáo được truyền bá vào Việt Nam (năm 1533) tại Giao Thủy, Nam Định.

Lịch sử truyền bá Công giáo ở Nhật Bản gắn với tên tuổi của Francisco Xavier (1506 - 1552) với bốn năm tích cực hoạt động và đã gặt hái được nhiều thành quả. Năm 1551, Xavier rời Nhật Bản trở về Goa là lúc đạo Công giáo đã phát triển từ vùng phía tây Nhật Bản sang vùng Kinki (kinh kỳ, tức Kyoto) và các vùng phía đông nước Nhật. Cùng đó là sự nhộn nhịp trong buôn bán giữa Nhật Bản và châu Âu, sự tiếp xúc, giao lưu và phát triển của văn hóa, Công giáo do những người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha truyền bá.

Khi nghiên cứu về lịch sử Công giáo ở Nhật Bản người ta thấy trong buổi đầu truyền bá, các giáo sĩ Công giáo đã truyền giáo cho giới cầm quyền và sử dụng sức mạnh của giới cầm quyền để mở rộng phát triển đạo ra các thành phần dân chúng trong xã hội. Ở Việt Nam cũng có hiện tượng này, *“có thời điểm Chúa Trịnh còn cho các giáo sĩ được giảng đạo trong phủ Chúa”*, *“Vua Gia Long cho phép tự do truyền bá đạo Công giáo”* (John Nghi Trần, 2010).

Quá trình truyền bá Công giáo ở Nhật Bản người ta cũng thấy được quá trình nhượng bộ với tôn giáo bản địa để có thể tồn tại và phát triển được trong xã hội Nhật Bản. Quá trình truyền bá Kitô giáo ở Nhật Bản có những đứt đoạn và có những tương đồng với truyền bá Công giáo ở Việt Nam.

Tại Nhật Bản, Giáo hội Công giáo (Roma Catholic) hiện diện sớm nhất với tên tuổi của Jiran (năm 1858) tới nhậm chức tại Nhật Bản với tư cách là thông dịch kiêm linh mục trong Lãnh sự quán Pháp ở Edo. Các nhà thờ Công giáo dần dần được xây dựng như tại Yokohama (năm 1862), tại cảng Ogawa của Nagasaki (năm 1865).

Về đạo Tin Lành, năm 1859, các mục sư và truyền giáo của các Hội thánh Giáo hội Cải cách (Hệ phái Canvanh), Hội Cơ Đốc giáo America (Hệ thánh Công hội), Giáo hội Trưởng lão (Hệ phái Canvanh) đã lần lượt tới Nagasaki và Sinagawa. Đến năm 1872, tại Yokohama đã thành lập Công hội Cơ đốc Nhật Bản đầu tiên của đạo Tin Lành.

Giáo hội Chính thống Girisia cũng đã lập thánh đường tại Nhật Bản năm 1859, cùng với Lãnh sự quán Nga. Năm 1861, một tu sĩ người Nga là Nikolai đã nhậm chức với tư cách là linh mục trong Lãnh sự quán Nga.

## **Một số đặc điểm tương đồng khác giữa tôn giáo Nhật Bản và tôn giáo Việt Nam**

Qua sự khái lược về các tôn giáo chính ở Nhật Bản cho thấy đây là một quốc gia đa tôn giáo. Giống ở Việt Nam, các tôn giáo ở Nhật tồn tại hòa hợp, yên bình, không có chiến

tranh tôn giáo, mặc dù tình trạng đa tôn giáo dễ là nguyên nhân đưa đến xung đột/chiến tranh tôn giáo. Người dân Nhật Bản có niềm tin đa dạng, họ vừa tin vào thần, vừa tin vào Phật, Chúa... Do vậy, họ có thể thực hành nhiều đức tin, tham gia nhiều nghi lễ của nhiều tôn giáo khác nhau.

Ở Việt Nam, cũng có sự đa dạng trong niềm tin, đa dạng trong thực hành tôn giáo, tín ngưỡng. Nguyễn Hải Kế thống kê vùng đồng bằng Bắc Bộ (Việt Nam) “*tính bình quân mỗi đơn vị (làng / thôn) thờ cúng 2,57 thần*” (Nguyễn Hải Kế, 2001: 52). Hàng năm có khoảng 8.500 lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng được tổ chức ở Việt Nam (Đặng Nghiêm Vạn, 2012: 45).

Những sinh hoạt tôn giáo của người Nhật được hình thành từ xa xưa vẫn tiếp tục tồn tại trong đời sống xã hội hiện đại. Tuy nhiên, nó đã không còn nguyên vẹn mà đã và đang biến đổi. Nhiều khái niệm, hành vi đã mang những yếu tố mới trong nội hàm của nó khi mà đất nước Nhật Bản đã và đang phát triển với tốc độ nhanh của khoa học công nghệ, của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong xã hội Nhật Bản ngày nay, người ta dễ nhận thấy các biểu hiện đa niềm tin, đa tín ngưỡng qua việc tiến hành kết hôn theo nghi lễ Thần đạo và cử hành tang lễ theo nghi lễ Phật giáo. Trong nghi lễ kết hôn tư tưởng Thần đạo được thể hiện rõ rệt qua trang phục của cô dâu, chú rể, qua các nghi thức cầu kỳ, nghiêm ngặt (cúi chào, chúc rượu sake...). Ở Nhật còn xuất hiện hiện tượng giới thanh niên tiến hành nghi lễ kết hôn tại nhà thờ mặc dù không phải là tín đồ Kitô giáo. Hiện tượng này phổ biến như một trào lưu thời thượng, thu hút nhiều giới trẻ trong xã hội Nhật Bản.

Xuất phát từ đặc điểm đa niềm tin, thực hành cùng lúc nhiều nghi lễ tôn giáo nên người Nhật dễ chuyển đổi niềm tin tôn giáo, dễ tin theo một niềm tin mới và cũng dễ thực hành theo đức tin mới. Đó chính là một trong những nguyên do cơ bản cho sự ra đời và phát triển của các tôn giáo mới ở Nhật Bản trong xã hội hiện đại. Điều này cũng dễ nhận thấy trong xã hội Việt Nam với sự xuất hiện của gần 100 hiện tượng tôn giáo mới (Trương Văn Chung, 2014; Nguyễn Văn Minh, 2017).

Tôn giáo mới là một khái niệm phức tạp với nhiều cách hiểu khác nhau và nó ra đời trong bối cảnh xã hội cận hiện đại (Trương Văn Chung, 2014). Ở Nhật Bản, số tổ chức tôn giáo mới đăng ký hoạt động tăng nhanh lên 430 (năm 1949), số các đền chùa, nhà thờ tách ra khỏi tổ chức mẹ trở thành tổ chức tôn giáo độc lập lên tới 1546. Đến năm 2004, tổng số tổ chức tôn giáo trên toàn lãnh thổ Nhật Bản lên tới 225.885 đơn vị cả tư cách pháp nhân và chưa có tư cách pháp nhân (Phạm Hồng Thái, 2005: 76-77).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của các tôn giáo mới ở Nhật Bản, đó là: sự thay đổi chính sách tôn giáo; sự phát triển nhanh chóng của quá trình đô thị hóa; tác động của sự phát triển nhanh của đời sống kinh tế - xã hội. Tôn giáo mới ở Nhật Bản rất đa dạng sau Chiến tranh thế giới thứ II nhưng lại có những nét giống nhau ở các điểm sau: *thứ nhất*

là tính hỗn hợp; thứ hai là tính ma thuật; thứ ba là tính hiện thế; thứ tư là phương thức phát triển tín đồ mang tính thế tục (Nguyễn Ngọc Phương Trang, 2014).

Tôn giáo mới ở Nhật Bản có quá trình phát triển thăng trầm khá đặc biệt, và đến cuối những năm 1970 đầu 1980, đã xuất hiện khái niệm “tân tôn giáo”. Sự khác biệt giữa các tân tôn giáo với các tôn giáo mới là bởi những đặc điểm chủ yếu như:

1) một số giáo phái gắn liền với những trải nghiệm thần bí;

2) thay vì nhấn mạnh một cộng đồng liên kết chặt chẽ và một tổ chức chặt chẽ, nhiều tân tôn giáo nhấn mạnh đến tính tự do của cá nhân tín đồ;

3) có những tân tôn giáo có tổ chức cộng đồng đan xen chặt chẽ tạo thành những hình thức hành động phù hợp với mọi kích cỡ của cuộc sống hằng ngày. Trong hướng thứ ba này có các giáo phái khác nhau như Hiệp hội Tinh thần thiêng liêng, Chứng nhân Thiên Chúa, Yamazaki, Chân lý Aum (Aum Shinrikyo).

Mỗi giáo phái có những phương thức tổ chức và hoạt động khác nhau, nhưng nhìn chung các tôn giáo mới ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ II thể hiện tính nhập thế khi “đi vào những vấn đề hiện thế con người quan tâm như chữa bệnh, môi trường,... đem lại cho họ lối thoát tinh thần, tìm thấy niềm vui sống”.

Giáo phái Tenrikyo và giáo phái Soka Gakkai (Sáng giá học hội) thực hiện nhiều hoạt động từ thiện xã hội ở Nhật Bản như: mở trại trẻ mồ côi, nhà trẻ công cộng, trường học cho người khiếm thị, phát triển hệ thống trường học các cấp, mở viện nghiên cứu, tài trợ các hoạt động nhân đạo không chỉ ở Nhật Bản mà còn ở nước ngoài. Một số tôn giáo mới khác như Shinnyoen (Chân Như Uyển), Rissho Koseikai (Lập Chính giáo Thành hội) thường tổ chức các hoạt động giúp đỡ trẻ em mồ côi, người gặp khó khăn, trao học bổng, tài trợ các hoạt động nghệ thuật vì cộng đồng. Giáo phái Tenrikyo, giáo phái Omoto và giáo phái Tensho Kotai Jinguikyō có nhiều hoạt động thiết thực đóng góp cho hòa bình và ổn định của nhân loại (Nguyễn Ngọc Phương Trang, 2014: 96-97). “Tuy các tôn giáo mới đều ra sức mở rộng ảnh hưởng cũng như xây dựng hình ảnh của mình như những tôn giáo vì hòa bình, đóng góp cho xã hội nhằm thu hút tín đồ, song không thể không kể đến một số mặt tiêu cực của chúng như lợi dụng tôn giáo để mưu lợi kinh tế, can thiệp vào đời sống chính trị, thậm chí gây hại cho an ninh xã hội” (Nguyễn Ngọc Phương Trang, 2014: 99). Điển hình là giáo phái Chân lý Aum định hướng tín đồ đạt tới sự giác ngộ bằng ma túy, bạo lực và khủng bố xã hội. Nhân loại sẽ không thể quên được vụ đầu độc mà giáo phái Chân lý Aum tiến hành bằng khí độc thần kinh Sarin tại năm chuyến tàu điện ngầm tại Tokyo vào ngày 20.3.1995. Vụ việc đã làm 12 người chết và hàng trăm người bị thương, nhiều người bị di chứng kéo dài hàng chục năm về sau với nhiều bệnh tật trên người (Kilala, 2023).

Như vậy, giống như ở Việt Nam, tôn giáo mới ở Nhật Bản xuất hiện trong bối cảnh của xã hội hiện đại đã và đang biến đổi nhanh chóng. Nhiều giáo phái tôn giáo mới xuất hiện với những tư tưởng phi truyền thống, đi ngược lại với các giá trị đạo đức, văn hóa của nhân loại, kích động hận thù, tiến hành khủng bố như giáo phái Chân lý Aum (Aum Shinrykyo). Đó là một trong những vấn đề của tôn giáo ở Nhật Bản. Ở điểm này có sự giống với tôn giáo ở Việt Nam khi một số tôn giáo/tà đạo tiêu biểu như tà đạo “Bà cô Dợ”, “tà đạo Giê Sùa”, “Hội thánh Đức Chúa Trời”.

Hoạt động của các tôn giáo mới / tà đạo này gây ra hệ lụy rất tiêu cực, ảnh hưởng rất xấu đến tinh thần, của cải vật chất, kinh tế gia đình và cá nhân của những người tin theo; nguy hại đến an ninh chính trị, những tác động rất tiêu cực đến tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp, đến những giá trị văn hóa, đạo đức... Các sinh hoạt của các tà đạo là các sinh hoạt tín ngưỡng không rõ ràng, mang tính “mê tín dị đoan”; hoạt động và nội dung gây ra nhiều tác động nguy hại cho con người và xã hội. Các hoạt động của các tà đạo là phản khoa học, phản văn hóa, đồi bại về phong tục tập quán, chà đạp lên tình cảm và nhân phẩm của người phụ nữ - đối tượng đồng đảo của các tà đạo; phá hoại hạnh phúc gia đình, lừa đảo về tiền của, gây mất trật tự xã hội, tốn thời gian, đình trệ sản xuất, ảnh hưởng đến sức khỏe thậm chí là tính mạng con người (cả ở góc độ cá nhân lẫn tập thể với những vụ tự sát đồng người) do tin theo các phương pháp chữa bệnh phi khoa học, do tin vào thế giới siêu thoát mù quáng. Ở góc độ chính trị, lợi dụng hoạt động của những tà đạo, một số đối tượng và tổ chức chống phá Nhà nước Việt Nam triệt để lợi dụng nhân quyền, tự do tôn giáo gây bất ổn cho chế độ, gây phương hại đến quan hệ quốc tế, hình ảnh quốc gia, làm rạn nứt tính cố kết cộng đồng, khối đại đoàn kết dân tộc.

## Kết luận

Với điều kiện địa lý tự nhiên khá đặc thù, với lịch sử hình thành dân tộc, xã hội ở Nhật Bản với những đặc điểm riêng, với sự tiếp xúc, giao thoa các luồng tư tưởng, văn hóa và tôn giáo, đất nước Nhật Bản đã tồn tại, chấp nhận tồn tại nhiều loại hình tín ngưỡng thờ nhân thần, thờ thiên thần (thần thiên nhiên), cùng nhiều tôn giáo (bao gồm cả tôn giáo thế giới như Công giáo, Tin Lành, Phật giáo... và các tôn giáo bản địa như Thần đạo). Chúng ta có thể tìm thấy ở Nhật Bản và Việt Nam hầu hết các tôn giáo từ độc thần đến đa thần, từ các hoạt động tôn giáo truyền thống đến hiện đại. Tôn giáo ở Nhật Bản và Việt Nam đã và đang góp phần tạo nên sự cố kết cộng đồng, đoàn kết dân tộc, tạo nên sự đa dạng văn hóa, tôn giáo hai quốc gia này. Tôn giáo Nhật Bản và Việt Nam đã và đang góp phần tích cực cho sự phát triển về kinh tế, xã hội, văn hóa của mỗi nước. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại ngày nay, có những giáo phái tôn giáo mới, tân tôn giáo đã có nhiều tư tưởng lệch lạc, đi ngược với đạo đức và văn hóa tiến bộ của nhân loại, gây nên nhiều hệ lụy ảnh hưởng đến

tư tưởng, sinh hoạt tôn giáo, sức khỏe... thậm chí cả tính mạng của người dân. Điều này cần phải có những giải pháp quản lý văn hóa nói chung, tôn giáo nói riêng để xây dựng một xã hội bình an và hạnh phúc cho người dân.

### Tài liệu tham khảo

- Báo Nhân dân (2023). “Thảm họa kép tại Nhật Bản 12 năm trước”. <https://nhandan.vn>. Truy cập ngày 14/5/2023.
- Đặng Nghiêm Vạn (2012). *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Eiichi Aoki (chủ biên, 2006). *Nhật Bản đất nước và con người*. Hà Nội: Văn học. Nguồn: <https://danso.org/nhat-ban>. Truy cập ngày 10.1.2024.
- G.B.Sansom (1990). *Lược sử văn hóa Nhật Bản*. Tập 1. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Inoue Nobutaka (1999). *Recent Trends in the Study of Japanese New Religions*. Nguồn: <http://www2.kokugakuin.ac.jp>. Truy cập ngày 15.5.2023.
- John Nghi Trần (2008). *Catholic Church in Vietnam with 470 years of Evangelization*. Nguồn: <http://vietcatholic.net>. Truy cập ngày 10.1.2024.
- Murakami Shigeyoshi (2005). *Tôn giáo Nhật Bản*. Hà Nội: Tôn giáo.
- Nguyễn Hải Kế (2001). “Thêm ý kiến về thờ thần ở làng đồng bằng Bắc Bộ”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
- Nguyễn Ngọc Phương Trang (2014). “Tôn giáo mới ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới II, Nguyên nhân ra đời và một số đặc điểm”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
- Nguyễn Văn Minh (2017). *Những hiện tượng tôn giáo mới ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên hiện nay*. Hà Nội: Công an Nhân dân.
- Phạm Hồng Thái (chủ biên, 2005). *Đời sống tôn giáo Nhật Bản hiện nay*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Phạm Thanh Hằng (2021). “Vài nét về sự hình thành các tôn giáo ở Nhật Bản”. *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 8.
- Sueki Fumihiko (2011). *Lịch sử tôn giáo Nhật Bản*. Hà Nội: Nxb Thế giới.
- The Economist (2021). “The number of muslims in Japan is growing fast”. Nguồn: <https://www.economist.com>. Truy cập ngày 15.5.2023.
- Trương Văn Chung (chủ biên, 2014). *Chủ nghĩa Hậu hiện đại và Phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*. TP.HCM: Đại học Quốc gia TP.HCM.